TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **T PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2019/QĐST-HNGĐ	*Ninh Kiều, ngày 23 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 188/2019/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Cao Tiến T**, sinh năm 1956.

Đăng ký thường trú: Đường T, phường X, quận N, T phố C.

Địa chỉ: đường T, phường P, quận Ô, T phố C.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thu T**, sinh năm 1960.

Đăng ký thường trú: đường T, phường P, quận Ô, T phố C.

Địa chỉ: Đường T, phường X, quận N, T phố C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 16 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Cao Tiến T** và bà **Nguyễn Thu T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông **Cao Tiến T** và bà **Nguyễn Thu T** thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Ông T và bà T có 03 con chung là Cao Thanh T (nam), sinh năm 1982, Cao Thị Phương T (nữ), sinh năm 1984 và Cao Thị Phương T (nữ), sinh

năm 1996, các con đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông T xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung và đề nghị xin tự thỏa thuận. Ông sẽ tự nguyện chịu các chi phí thẩm định, đo đạc trước đó đã nộp. bà T thống nhất tài sản chung, nợ chung tự thỏa thuận.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Ông T, bà T mỗi người phải chịu 75.000 đồng, ông T tự nguyện nộp thay cho bà T 75.000 đồng. Ông T đã tạm ứng án phí 12.300.000 đồng, chuyển 150.000 đồng T án phí hôn nhân, ông T nhận lại 12.150.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 007563 ngày 29/3/2018.

- *Về chi phí đo đạc, định giá*: ông T phải chịu 7.000.000 đồng, ông T đã nộp 10.000.000 đồng, ông T được nhận lại 3.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân QNK;
- UBND P. Bình T, TPCT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG